

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 66.4/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.4/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung của Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản phục vụ các công trình đầu tư công, công trình trọng điểm quốc gia và công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Huế.

2. Đảm bảo nguồn vật liệu xây dựng, khoáng sản phục vụ các dự án, công trình, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

3. Tăng cường công tác quản lý, giám sát khai thác, sử dụng khoáng sản, bảo vệ môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

4. Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi trên toàn địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khai thác, vận chuyển, cung ứng vật liệu xây dựng phục vụ công trình đầu tư công, dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) và dự án trọng

điểm, kinh tế-xã hội, xây dựng khẩn cấp, phòng chống thiên tai có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

3. Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Triển khai ngay việc thông báo, phổ biến nội dung Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP tới các đơn vị, doanh nghiệp khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng tại địa phương.

b) Chủ trì thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản nhóm III, IV theo cơ chế đặc thù khi đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết.

c) Rà soát toàn bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản nhóm III, IV trên địa bàn thành phố Huế; đề xuất danh mục các khu vực phù hợp để khai thác vật liệu xây dựng theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP trong đó tập trung vào rút gọn thủ tục khi đáp ứng đúng đối tượng Nghị quyết quy định.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản nhóm III, IV: việc thống kê, kiểm kê trữ lượng, nghĩa vụ tài chính, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn khai thác; tăng cường công tác hậu kiểm đảm bảo quy định.

e) Phối hợp với UBND cấp xã/phường giám sát việc khai thác tại địa phương, xử lý nghiêm vi phạm.

2. Sở Xây dựng

a) Rà soát nhu cầu vật liệu xây dựng (cát, sỏi, đá làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp) phục vụ các dự án, công trình, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ trên địa bàn thành phố; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định nguồn cung khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo Nghị quyết.

b) Thực hiện, hỗ trợ các UBND các phường, xã đẩy nhanh thủ tục cấp phép xây dựng, khai thác vật liệu khi đáp ứng điều kiện của Nghị quyết.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giám sát giữa Sở Xây dựng - UBND cấp xã/phường - đơn vị khai thác để đảm bảo việc sử dụng vật liệu khai thác đúng mục tiêu, tránh lãng phí, thất thoát.

3. Sở Tài chính

a) Rà soát các dự án, công trình, nhiệm vụ triển khai trên địa bàn thành phố phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ, để xác định danh mục dự án, công trình đủ điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Sở Xây dựng đề xuất ưu tiên bố trí nguồn vật liệu cho các dự án, công trình trong kế hoạch đầu tư công đảm bảo tiến độ.

c) Chủ trì phối hợp rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, nghĩa vụ tài chính đối với khai thác khoáng sản nhóm III, IV theo hướng khuyến khích, tháo gỡ khó khăn nhưng vẫn đảm bảo nguồn thu và bảo vệ môi trường.

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, thuế tài nguyên của các đơn vị khai thác khoáng sản, báo cáo UBND thành phố.

đ) Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xác định công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của UBND thành phố được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

a) Rà soát các dự án, công trình, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ trên địa bàn thành phố để xác định dự án đủ điều kiện áp dụng cơ chế của Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Sở Xây dựng đề xuất ưu tiên bố trí nguồn vật liệu trong kế hoạch đầu tư công đảm bảo tiến độ.

5. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng trực thuộc UBND thành phố

a) Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát, thống kê và đề xuất các khu vực mỏ khoáng sản có khả năng cung cấp nguồn vật liệu xây dựng phục vụ cho các dự án, công trình, nhiệm vụ trên địa bàn theo quy định tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

b) Tổng hợp, đánh giá khả năng cung ứng, khối lượng, chất lượng vật liệu tại các khu vực đề xuất; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình thẩm định, lựa chọn nguồn vật liệu phù hợp, bảo đảm tiến độ, hiệu quả và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

6. UBND các xã, phường

a) Phối hợp triển khai ngay thông báo, phổ biến nội dung Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP tới các đơn vị, doanh nghiệp khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng tại địa phương

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ đơn vị khai thác trong việc hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục rút gọn (nếu đủ điều kiện).

c) Giám sát, xử lý các hành vi khai thác trái phép, lấn chiếm lòng sông, cửa biển, đất đai trái quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp được cấp phép khai thác theo Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP trên địa bàn.

d) Chủ động rà soát, thống kê và đề xuất các khu vực mỏ khoáng sản có khả năng cung cấp nguồn vật liệu xây dựng phục vụ cho các dự án, công trình,

nhiệm vụ trên địa bàn theo quy định tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

đ) Hàng quý báo cáo UBND thành phố và các Sở, ngành liên quan kết quả thực hiện: khối lượng vật liệu khai thác, tiến độ dự án được cung ứng vật liệu, vi phạm, xử lý.

7. Doanh nghiệp khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản

a) Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về khai thác, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và nghĩa vụ tài chính khi được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP.

b) Công khai thông tin khai thác (sản lượng, khu vực, thời gian khai thác) với UBND cấp xã, phường và các Sở liên quan.

c) Báo cáo định kỳ hàng quý về sản lượng, tình hình khai thác, các vấn đề an toàn - môi trường gửi UBND thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Chủ động phối hợp với lực lượng chức năng trong kiểm tra, giám sát, không bao che, tiếp tay cho các hành vi khai thác trái phép.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã căn cứ nội dung trên, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại đơn vị, gửi về UBND thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) **trước ngày 30/11/2025**.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố định kỳ 6 tháng/lần.

3. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tại Mục III của Kế hoạch;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Ban QLDA đường HCM;
- Ban Quản lý dự án đường sắt;
- VP: LĐ và các CV: XD, GT, ĐC, NN, CT;
- Lưu: VT, XD.

B. Nguyễn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương